

Bản án số:39/2025/DS-ST.

Ngày: 29-5-2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh;

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án thụ lý số: 162/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần M1; địa chỉ: Tầng A Tòa nhà C, số B T, phường Y, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Phan Huy M: Ông Trần Quang T1 - Cán bộ Công ty cổ phần M2 theo ủy quyền số 14203 ngày 01/3/2025 “vắng mặt”

Ngân hàng TMCP V1; địa chỉ: Tòa V, số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ông Phạm Tuấn A là ông Nguyễn T2 - Cán bộ Ngân hàng TMCP V1 “vắng mặt”

Bị đơn: Bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm T (xóm H cũ), xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05-12-2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là: Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V1 trình bày: Theo Hợp đồng cho vay số LN2312151245475 ngày 25/12/2023, Bà Đỗ Thị T3 vay vốn tại V2 số tiền là 613,700,000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô. Hợp đồng thế tín dụng số 376-P-9017616 ngày 26/12/2023, Bà Đỗ Thị T3 vay vốn tại V2 số tiền 10,000,000 đồng ; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: vay tiêu dùng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD JX6460PD6, số khung RL05BYD7MPPR65547, số máy P9G093240; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 18A-438.70 do công an huyện G, tỉnh Nam Định cấp ngày 21/12/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Đỗ Thị T3. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Bà Đỗ Thị T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/06/2024, hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 (V2) với Công Ty Cổ Phần M2 thì V2 đồng ý bán và Công T4 đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là Bà Đỗ Thị T3 cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2312151245475 ngày 25/12/2023; Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế tín dụng số 376-P-9017616 ngày 26/12/2023. Quá trình xử lý khoản vay, V2 và Công ty M1 đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Bà Đỗ Thị T3 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho V2 và Công ty M1 tuy nhiên Bà Đỗ Thị T3 không thực hiện. Nay V2 và Công ty M1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị T3 phải trả cho Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 707.671.515 đồng (trong đó nợ gốc là 552.330.000 đồng; Nợ lãi là 133.706.987 đồng và lãi chậm trả là 1.195.628 đồng; Nợ thế tín dụng là 20.438.900 đồng) và phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 76.359.179 đồng (trong đó nợ gốc là 61.370.000 đồng; Nợ lãi là 14.856.332 đồng và lãi chậm trả là 132.848 đồng).

Về tài sản bảo đảm bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng, bà Đỗ Thị T3 đã thế chấp 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD JX6460PD6; Biển kiểm soát: 18A-438.70; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 18 000 267 do Công an huyện G, tỉnh Nam Định cấp ngày 21/12/2023 đứng tên bà Đỗ Thị T3. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN2312151245475 ngày 25/12/2023. Trong trường hợp bà Đỗ Thị T3 không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty và Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của bà Đỗ Thị T3 cho Công ty và Ngân hàng thì Công ty và Ngân

hàng có quyền yêu cầu cơ quan Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của bà Đỗ Thị T3 để thi hành nghĩa vụ còn lại của bà Đỗ Thị T3 đối với Công ty và Ngân hàng.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 14 tháng 02 năm 2025 ông Đỗ Văn V là bố đẻ của chị Đỗ Thị Thủy cung C: Chị T3 đi lao động tự do nên thường xuyên không có mặt ở nhà. Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo trực tiếp cho chị T3 biết. Việc chị T3 vay tiền của Ngân hàng TMCP V1 gia đình ông không biết, chị T3 vay chị T3 phải có trách nhiệm trả gia đình ông không liên quan. Như vậy chị T3 đã biết việc Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER và Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện nhưng chị T3 không đến Tòa án làm việc; do đó, chị T3 không có quan điểm đối với việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V1, buộc bà Đỗ Thị T3 phải trả Công ty cổ phần Mua bán nợ JUPITER tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 707.671.515 đồng (trong đó nợ gốc là 552.330.000 đồng; Nợ lãi là 133.706.987 đồng và lãi chậm trả là 1.195.628 đồng; Nợ thẻ tín dụng là 20.438.900 đồng) và phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 76.359.179 đồng (trong đó nợ gốc là 61.370.000 đồng; Nợ lãi là 14.856.332 đồng và lãi chậm trả là 132.848 đồng). Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa: Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Đỗ Thị T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Đỗ Thị T3 đã ký Hợp đồng cho vay số LN2312151245475 ngày 25/12/2023 để vay vốn tại V2 số tiền là 613,700,000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô. Hợp đồng thẻ tín dụng số 376-P-9017616 ngày 26/12/2023, Bà Đỗ Thị T3 vay vốn tại V2 số tiền 10,000,000 đồng ; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: vay tiêu dùng. Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024, hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 (V2) với Công Ty Cổ Phần M2 thì V2 đồng ý bán và Công T4 đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là Bà Đỗ Thị T3 cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2312151245475 ngày 25/12/2023; Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 376-P-9017616 ngày 26/12/2023. Quá trình xử lý khoản vay,

V2 và Công ty M1 đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu Bà Đỗ Thị T3 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho V2 và Công ty M1 tuy nhiên bà Đỗ Thị T3 không thực hiện. Công ty M1 và Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu bà T3 trả nợ. Vì vậy quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về nội dung: Theo Hợp đồng cho vay số LN2312151245475 ngày 25/12/2023 và Hợp đồng thế tín dụng số 376-P-9017616 ngày 26/12/2023 đã thể hiện rõ bên cho vay, bên vay, lãi suất, thời hạn trả. Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/06/2024, hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 (V2) với Công Ty Cổ Phần M2 thì V2 đồng ý bán và Công T4 đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là Bà Đỗ Thị T3 cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2312151245475 ngày 25/12/2023; Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế tín dụng số 376-P-9017616 ngày 26/12/2023. Quá trình xử lý khoản vay, V2 và Công ty M1 đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu Bà Đỗ Thị T3 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho V2 và Công ty M1 tuy nhiên Bà Đỗ Thị T3 không thực hiện. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (V3) là có đủ cơ sở để chấp nhận. Buộc bà Đỗ Thị T3 phải trả Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 707.671.515 đồng (trong đó nợ gốc là 552.330.000 đồng; Nợ lãi là 133.706.987 đồng và lãi chậm trả là 1.195.628 đồng; Nợ thế tín dụng là 20.438.900 đồng) và phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 76.359.179 đồng (trong đó nợ gốc là 61.370.000 đồng; Nợ lãi là 14.856.332 đồng và lãi chậm trả là 132.848 đồng).

[4] Về tài sản bảo đảm bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng, bà Đỗ Thị T3 đã thế chấp 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD JX6460PD6; Biển kiểm soát: 18A-438.70; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 18 000 267 do Công an huyện G, tỉnh Nam Định cấp ngày 21/12/2023 đứng tên bà Đỗ Thị T3. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN2312151245475 ngày 25/12/2023. Trong trường hợp bà Đỗ Thị T3 không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty và Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của bà Đỗ Thị T3 cho Công ty và Ngân hàng thì Công ty và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của bà Đỗ Thị T3 để thi hành nghĩa vụ còn lại của bà Đỗ Thị T3 đối với Công ty và Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V1.

Buộc bà Đỗ Thị T3 phải trả Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER tổng số tiền tính đến ngày 29/5/2025 là 707.671.515 đồng (trong đó nợ gốc là 552.330.000 đồng; Nợ lãi là 133.706.987 đồng và lãi chậm trả là 1.195.628 đồng; Nợ thẻ tín dụng là 20.438.900 đồng) và phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 76.359.179 đồng (trong đó nợ gốc là 61.370.000 đồng; Nợ lãi là 14.856.332 đồng và lãi chậm trả là 132.848 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Đỗ Thị T3 còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Xe ô tô nhãn hiệu FORD JX6460PD6; Biển kiểm soát: 18A-438.70; trong trường hợp bà Đỗ Thị T3 không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER và Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của bà Đỗ Thị T3 cho Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER và Ngân hàng TMCP V1 thì Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER và Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của bà Đỗ Thị T3 để thi hành nghĩa vụ còn lại của bà Đỗ Thị T3 đối với Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER và Ngân hàng TMCP V1.

3. Về án phí:

- Bà Đỗ Thị T3 phải nộp 35.361.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty cổ phần M1 nợ JUPITER số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 15.700.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002218 ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Đỗ Văn Cận
Hạnh**

Vũ Hùng

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP: 01 bản.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giao Phạm Tiến Dũng

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Quất Lâm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

- **Vướng mắc:** Có cần thêm quan hệ pháp luật tranh chấp “HD thế chấp tài sản” vì khi vay có thế chấp ô tô và yêu cầu khởi kiện cũng đề nghị việc xử lý Tài sản thế chấp. Giữa ND và BD có ký phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vinh Quang

Trần Hà Bắc Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận: - Các đương sự; - TAND tỉnh Nam Định; - VKSND tỉnh Nam Định; - VKSND huyện Giao Thủy - Chi cục THADS huyện Giao Thủy; - UBND thị trấn Ngô Đồng; - UBND xã Hồng Thuận; - Lưu VT, hồ sơ vụ án.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Trần Thị Thu Hiền
---	---